

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường là Thư ký TAND huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Hưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 25-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lưu Tuấn D, sinh năm 1999

Nơi cư trú: thôn Lập Bái, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Tính và bà Hoàng Thị Xuyến (đều đã chết); tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09-5-2023, đến ngày 12-5-2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn L, sinh năm 1961, (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Trung T, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1963, (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ 45 phút ngày 09-5-2023, tại đường DH66C thuộc địa phận thôn Kim Sơn 1, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Lưu Tuấn D cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói nilon trong suốt có viền dập, trên nê dập có đường kẻ ngang màu đỏ, bên trong chứa chất dạng thực vật khô, Dững khai đó là ma túy, loại cần sa Dững tàng trữ để bán kiếm lời. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 gói nilon nêu trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 673/KL - KTHS ngày 11-05-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận mẫu gửi giám định quản lý của Lưu Tuấn D là ma túy, loại Cần sa có khối lượng là 10,0959 gam (*Mười phẩy không nghìn chín trăm năm mươi chín gam*). *Cần sa STT: 1, Danh mục ID phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSHH ngày 03-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lưu Tuấn D ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Tuấn D khai nhận: bị cáo thấy trên địa bàn xã Kim Trung, huyện Hưng Hà có nhiều thanh niên có nhu cầu sử dụng ma túy loại cần sa. Vì cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 07-5-2023 bị cáo một mình đi xe khách lên Thành phố Hà Nội tìm mua ma túy, loại cần sa về để bán kiếm lời. Tại bến xe Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội bị cáo gặp một thanh niên khoảng 20 tuổi, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người thanh niên đó ở đâu, qua nói chuyện bị cáo biết thanh niên đó có bán ma túy, loại cần sa nên bị cáo đã đặt vấn đề mua với giá 500.000 đồng, người thanh niên đồng ý bán và đưa cho bị cáo 01 gói cần sa được đựng trong túi nilon trong suốt. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà cất giấu, đến sáng ngày 09-5-2023 bị cáo cầm theo gói ma túy đi từ nhà ra đường DH66C thuộc địa phận thôn Kim Sơn 1, xã Kim Trung mục đích tìm người mua ma túy để bán kiếm lời thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang như nội dung đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lưu Tuấn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của BLHS, xử phạt bị cáo D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù kể từ ngày 09-5-2023; phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Áp dụng Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 của BLHS, tịch thu để tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo D trong phong bì niêm phong số 673/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: lời khai của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 07 giờ 05 phút ngày 09-5-2023 tại trụ sở UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 28 đến 29); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 8 giờ 35 phút ngày 09-5-2023 tại UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 30); Bản kết luận giám định số 673/KL - KTHS ngày 11-5-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 22); Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là ông Hà Văn L và ông Hoàng Văn L (bút lục từ số 50 đến số 57).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào 6 giờ 45 phút ngày 09-5-2023, tại đoạn đường DH66C, thuộc địa phận thôn Kim Sơn 1, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lưu Tuấn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 10,0959 gam ma túy, loại cần sa, mục đích để bán kiếm lời, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251: Tội mua bán trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

k) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm suy kiệt kinh tế gia đình của người sử dụng, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy, tuy nhiên với mục đích tư lợi trái pháp luật, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo D khai, số ma túy bị cáo tàng trữ để bán do bị cáo mua của một thanh niên khoảng 20 tuổi, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, mua ở bến xe Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của bị cáo D ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định người đã bán ma túy cho bị cáo D. Do không có căn cứ để xác định con người cụ thể bán ma túy cho bị cáo theo như lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo Lưu Tuấn D, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 673/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, xét thấy đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Tuấn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lưu Tuấn D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09-5-2023. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của bị cáo Lưu Tuấn D, sau khi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì số 673/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-8-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Tuấn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lưu Tuấn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Hà

